

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2008/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt mức thu tiền học phí trong các trường
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do địa phương quản lý**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ, về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở Giáo dục và Đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/1998/TTLT Bộ GD&ĐT-TC ngày 31/8/1998 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính; Thông tư Liên tịch số 34/1999/TTLT/BGD&ĐT-TC ngày 27/8/1999 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi và quản lý học phí ở các cơ sở Giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 16/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 20/11/2006 của Liên bộ: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ;

Căn cứ Nghị định số 106/2007/NĐ-CP ngày 22/6/2007 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với gia đình hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ; Thông tư Liên tịch số 181/2007/TTLT-BQP-BTC ngày 04/12/2007 Của Bộ Quốc phòng, Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2001/NQ-HĐND ngày 27/7/2001 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá X kỳ họp thứ 5 (từ ngày 17 đến ngày 19/7/2001) về việc điều chỉnh, bổ sung

mức thu tiền học phí, tiền xây dựng trường lớp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2003/NQ-HĐND ngày 23/7/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X kỳ họp thứ 9 (từ ngày 16 đến ngày 18/7/2003) về việc điều chỉnh mức thu tiền học phí, tiền xây dựng trường lớp hệ Quốc lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐND ngày 11/8/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI kỳ họp thứ 4 về việc điều chỉnh, bổ sung 04 loại phí thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1397/TTr-STC ngày 15/8/2008, về việc đề nghị ban hành mức thu tiền học phí trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, (kèm theo Biên bản liên ngành Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Ban Dân tộc tỉnh lập ngày 28/8/2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thu tiền học phí trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện kể từ ngày 01/9/2008, cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí: Đơn vị tính: Đồng

HỌC SINH CÁC NGÀNH HỌC, CẤP HỌC	MỨC THU 01 học sinh/tháng học		
	Thành phố, thị xã (trừ xã miền núi, thị trấn trung du)	Nông thôn, trung du, thị trấn miền núi	Vùng sâu, vùng xa, ATK (các xã 135)
1. Nhà trẻ	100.000	60.000	30.000
2. Mẫu giáo	70.000	30.000	15.000
3. Trung học cơ sở (từ lớp 6 - lớp 9)	20.000	10.000	8.000
4. Trung học phổ thông (từ lớp 10 - lớp 12)	35.000	25.000	15.000
5. Hướng nghiệp dạy nghề	10.000	8.000	6.000

HỌC SINH CÁC NGÀNH HỌC, CẤP HỌC	MỨC THU 01 học sinh/tháng học	
	Thành phố, thị xã (trừ các xã miền núi)	Học sinh thuộc các vùng còn lại
1. Các lớp bán công trong trường quốc lập		
Trung học phổ thông (từ lớp 10 - lớp 12)	60.000	45.000
2. Các lớp bổ túc văn hoá		
Trung học phổ thông (từ lớp 10 - lớp 12)	60.000	45.000

2. Chế độ miễn giảm:

a) Đối tượng được miễn học phí:

1. Học sinh bậc tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5)

2. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong kháng chiến, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

3. Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong kháng chiến; con của liệt sĩ; con của thương binh, con của bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động và mất sức lao động từ 61% trở lên; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học bị dị dạng, dị tật không tự lực được trong sinh hoạt.

4. Học sinh có cha, mẹ thường trú tại các xã vùng cao theo Quyết định của Ủy ban Dân tộc, các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Học sinh bị tàn tật và có khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 21% trở lên do tàn tật được Hội đồng Giám định y khoa xác nhận.

6. Học sinh bị mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

7. Học sinh thuộc các đối tượng tuyển chọn ở các trường PTDT nội trú, trường giáo dục và hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi.

8. Học sinh là con đẻ (con nuôi hợp pháp) của hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ.

b) Đối tượng được giảm 50% học phí:

1. Học sinh là con của thương binh, con của bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động và mất sức lao động từ 21% đến 60%; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học bị dị dạng, dị tật suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt.

2. Học sinh là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Học sinh mà gia đình (gia đình, cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng) được xếp vào hộ nghèo theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị cơ sở tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Lao động Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Xuân Dương